

**THE NGUYEN DYNASTY'S
PARTICIPATION IN WORLD
EXHIBITIONS IN FRANCE IN THE
LATE 19TH CENTURY AND THE EARLY
20TH CENTURY**

Nguyen Thi Bich

*Faculty of History, Hanoi Pedagogical
University 2, Vinh Phuc province, Vietnam*

Corresponding author Nguyen Thi Bich,
email: nguyenthibich@hpu2.edu.vn

**NHÀ NGUYỄN VỚI VIỆC THAM GIA
CÁC CUỘC HỘI CHỢ TRIỂN LÃM
THẾ GIỚI TẠI PHÁP CUỐI THẾ KỈ
XIX Đ ĐẦU THẾ KỈ XX**

Nguyễn Thị Bích

*Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm
Hà Nội 2, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Bích,
e-mail: nguyenthibich@hpu2.edu.vn

Received August 8, 2024.

Revised August 9, 2024.

Accepted August 27, 2024.

Ngày nhận bài: 8/8/2024.

Ngày sửa bài: 9/8/2024.

Ngày nhận đăng: 27/8/2024.

Abstract. World exhibitions are major events, organized to introduce and honor the industrial achievements of imperialist countries. At the Paris exhibition in 1867, for the first time, there was the participation of "non-Western" countries, such as Dai Nam. Based on the research of Chau Ban documents and historical books of the National Institute of History, the topic focuses on understanding the reactions and activities of the Nguyen Dynasty when invited to participate in world exhibitions held in France in the late 19th and early 20th centuries.

Keywords: word's fair, colonial exhibition, Nguyen Dynasty, France.

Tóm tắt. Hội chợ triển lãm thế giới là sự kiện lớn, được tổ chức để giới thiệu và tôn vinh những thành tựu công nghiệp của các nước đế quốc. Tại triển lãm Paris năm 1867, lần đầu tiên có sự hiện diện của các nước "ngoài phương Tây" như Đại Nam. Dựa trên việc khảo cứu nguồn tài liệu Châu bản và một số bộ sử của Quốc sử quán, bài nghiên cứu tập trung tìm hiểu phản ứng và các hoạt động của triều Nguyễn khi được mời tham gia các hội chợ triển lãm thế giới được tổ chức tại Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

Từ khóa: hội chợ triển lãm, đấu xảo thuộc địa, triều Nguyễn, nước Pháp.

1. Mở đầu

Từ giữa thế kỉ XIX, dưới tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, các hội chợ triển lãm thế giới (world's fair, exposition universelle, viết tắt: Expo) được tổ chức nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là ở châu Âu và Mỹ. Đây là một sự kiện có quy mô lớn được thiết kế để trưng bày và giới thiệu thành tựu của các quốc gia tham dự. Những cuộc triển lãm này đã được tổ chức ở nhiều khu vực trên thế giới, tại một địa điểm cụ thể trong một khoảng thời gian thường kéo dài từ 3 đến 6 tháng. Tại các cuộc triển lãm, để vinh danh các sản phẩm xuất sắc và các nghệ nhân sáng tạo ra chúng, ban tổ chức đã trao huy chương cho họ theo các hạng mục, do đó ở Việt Nam, sự kiện này còn được gọi là các cuộc "đấu xảo" (tù cũ - hội thi tài về sự tinh xảo).

Trên thế giới, việc nghiên cứu về các hội chợ triển lãm thế giới cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là chủ đề lớn, thu hút được sự tham gia nghiên cứu liên ngành: lịch sử - kinh tế - văn hóa - kĩ thuật - nghệ thuật - kiến trúc. Trong đó, các cuốn sách của Thư viện Smithsonian (1992); John E. Findling, Kimberly D. Pelle (2008) và Greenhalgh Paul (2011) [1], [2], [3] được xem là những tác phẩm tham khảo toàn diện nhất về hội chợ triển lãm thế giới bao gồm các bài tiểu luận về hơn 100 cuộc hội chợ triển lãm thế giới, với thông tin thư mục phong phú và các phụ lục thống kê đáng tin cậy.

Ngoài ra, có rất nhiều tác phẩm khảo cứu một cuộc hội chợ triển lãm cụ thể như sự kiện bắt đầu kỉ nguyên triển lãm thế giới ở Anh năm 1851 [4]; Triển lãm quốc tế trăm năm 1876 tại Philadelphia [5], Triển lãm quốc tế 1900 tại Paris [6]. Hoặ đánh giá tác động nhiều mặt của các sự kiện này đối với lịch sử các quốc gia tổ chức sự kiện này, tiêu biểu như Anh [7], Pháp [8] và Mỹ [9].

Sự hiện diện của các nước Đông Dương thuộc Pháp tại các hội chợ triển lãm này cũng đã được đề cập đến trong một số tác phẩm như: bài báo của tác giả Panivong Norindr trên tạp chí *Nghiên cứu văn hóa Pháp*: “Representing Indochina: the French colonial fantasmatic and the Exposition Coloniale de Paris” (Đại diện cho Đông Dương: chủ nghĩa thực dân Pháp và Triển lãm Thuộc địa Paris) [10] hay luận án tác giả HALE, Dana Suzanne: *Races on Display: French Representation of the Colonial Native, 1886-1931* (Các chủng tộc được trưng bày: Đại diện của người bản địa thuộc địa ở Pháp, 1886-1931) [11]. Các tác giả tập trung nghiên cứu về sự hiện diện của các quốc gia thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi, Nam Sahara, Đông Dương qua tài liệu lưu trữ của chính phủ Pháp; làm rõ sự tương đồng và khác biệt giữa các nhóm chủng tộc này. Tuy nhiên, sự hiện diện của người Việt Nam được đề cập đến trong cuốn sách này còn mờ nhạt và trộn lẫn trong các nước thuộc địa của Pháp.

So với thế giới, các công trình nghiên cứu về hội chợ triển lãm quốc tế (đấu xảo hoàn vũ) nói chung hay sự tham gia của Việt Nam và Đông Dương tại các sự kiện quốc tế này nói riêng còn tương đối ít ỏi. Nội dung chủ yếu đề cập đến một cuộc hội chợ, triển lãm cụ thể như: Nghi Hoàng với bài viết *Triển lãm thuộc địa của Pháp năm 1906* [12]; Nguyễn Thu Hoài với bài viết *Lần đầu tiên Việt Nam tham dự đấu xảo tại Pháp năm 1877* [13], hoặc tìm hiểu về các cuộc triển lãm và hội chợ được Pháp tổ chức ở Hà Nội trước năm 1945 của tác giả Vũ Minh Hương [14]. Nội dung được khảo cứu nhiều nhất là trải nghiệm cụ thể của các cá nhân người Việt khi tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế, đặc biệt là tại Pháp, tiêu biểu như bài viết của các tác giả Nguyễn Hữu Sơn (2008) với bài viết *Du kí của người Việt Nam viết về nước Pháp và mối quan hệ Việt - Pháp giai đoạn cuối thế kỉ XIX - nửa đầu thế kỉ XX* [15].

Trong bài viết này, dựa trên những kết quả nghiên cứu hiện có, tác giả tập trung phân tích phản ứng và những hành động của chính quyền triều Nguyễn khi nước Pháp mời tham gia các hội chợ triển lãm thế giới tại Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX thông qua nguồn tư liệu Châu bản triều Nguyễn và các bộ sử do Quốc sử quán biên soạn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hội chợ triển lãm thế giới và sự xuất hiện của các nước thuộc địa

Ngay từ thế kỉ XIX, các hội chợ triển lãm được tổ chức rộng rãi ở châu Âu và Mỹ. Đây là một sự kiện có quy mô lớn, nổi lên như một diễn đàn quốc tế quan trọng, là tiền thân của các hội chợ thương mại, thể thao, văn hóa sau này. Trong thời đại đế quốc, chúng cũng đóng vai trò là nơi trưng bày sự giàu có của quốc gia và phô diễn những thành tựu công nghiệp mà các quốc gia này đạt được. Theo lời của Tổng thống William McKinley, “Các cuộc triển lãm là thước đo của sự tiến bộ. Chúng ghi lại sự tiến bộ của thế giới [và] mở ra những kho thông tin khổng lồ” [9; 38].

Hội chợ triển lãm thế giới bắt nguồn từ truyền thống triển lãm quốc gia của Pháp mà đỉnh cao là Triển lãm Công nghiệp Pháp năm 1844 được tổ chức tại Paris nhưng Anh lại là quốc gia

đi đầu trong việc tổ chức Hội chợ triển lãm quy mô thế giới. Với chủ đề “*Triển lãm lớn về các công trình công nghiệp của tất cả các quốc gia*” tổ chức tại The Crystal Palace ở Hyde Park, London, Vương quốc Anh, vào năm 1851, đã mở ra kỉ nguyên rực rỡ của các cuộc triển lãm công nghiệp thế giới. Kể từ đó đến nay, các hội chợ triển lãm thế giới đã trải qua ba thời kì: kỉ nguyên công nghiệp hóa (1851- 1938); kỉ nguyên trao đổi văn hóa (1939 - 1987); kỉ nguyên xây dựng thương hiệu quốc gia (1988 - nay) [16].

Từ triển lãm Paris 1867, các hội chợ triển lãm thế giới không chỉ trở thành nơi trưng bày thành tựu của các quốc gia phương Tây, mà còn là địa điểm để các quốc gia “không thuộc phương Tây” (những nước thuộc địa) trưng bày và giới thiệu với công chúng thế giới những giá trị kinh tế, văn hóa của họ. Du khách vừa được trực tiếp quan sát những tiến bộ công nghiệp của quốc gia vừa được tìm hiểu bản sao tàu Viking từ Na Uy, tác phẩm chạm khắc của người Maori, hiện vật được khai quật trong quá trình khai quật khảo cổ ở Mỹ Latinh.

Tác giả Kane đã luận giải sự xuất hiện của các thuộc địa ở các sự kiện trên với 3 lí do: *Thứ nhất*, đây là giai đoạn công nghiệp hóa mạnh mẽ ở châu Âu, đưa đến sự phát triển vượt bậc về kinh tế, cũng là thời đại văn hóa đại chúng ra đời) - khi thị hiếu của công chúng thích những điều kì lạ, mới lạ, do đó, từ triển lãm Paris năm 1867, sự xuất hiện của các đại diện “không phải phương Tây này” - (theo cách dùng từ của tác giả), chủ yếu mang tính giải trí, gia tăng thêm sức hấp dẫn cho hội chợ. Từ đó, kích thích doanh thu của các sự kiện trên. *Thứ hai*, những gian trưng bày bản địa cũng góp phần tăng thêm “tính xác thực” của các hội chợ. Sự hiện diện các ngôi đền Trung Quốc, hay một những người dân Eskimo trong mô hình ngôi làng của họ, cho phép người tham dự hội chợ có thể tìm hiểu một đất nước và nền văn hóa của một quốc gia đó mà không cần thiết phải đi du lịch tới đó [17; 3-17]. *Thứ ba*, sau cuộc triển lãm Paris năm 1867, người ta đã hình thành một thông lệ rằng khu vực trưng bày của các quốc gia “ngoài châu Âu”, đặc biệt là các khu vực kém phát triển và các vùng thuộc địa sẽ được làm ở một khu vực riêng với tên gọi “triển lãm dân tộc học” (ethnological expositions, hay còn được biết đến với tên gọi “vườn thú con người” (human zoo), tách ra khỏi phần “nghiêm túc” của hội chợ - đó là các gian trưng bày thành tựu khoa học và nghệ thuật phương Tây. Bên ngoài các triển lãm này có mục đích giáo dục và văn hóa. Nhưng trên thực tế, các biểu tượng của nền văn hóa bản địa thường ở trạng thái được gọi là “tự nhiên”, “nguyên thủy”, hoặc “lòe loẹt”; tất cả đều trái ngược với những khía cạnh “tinh tế và hợp lí” của phương Tây [18; 172]. Điều này nhấn mạnh đến sự thấp kém của các dân tộc thuộc địa và cung cấp cơ sở biện minh cho “sứ mệnh khai hóa văn minh” của các nước thực dân.

Đối với nước Pháp, thất bại trong cuộc chiến tranh Pháp - Phổ 1871, phải cắt hai vùng giàu có tài nguyên Alsace và Lorraine cho Phổ, tiếp theo đó là các sự kiện đẫm máu ở công xã Paris năm 1871 đã khiến nền Đệ tam Cộng hòa đối diện với rất nhiều khó khăn. Sự sa sút địa vị chính trị và những yêu cầu bức thiết của quá trình công nghiệp hóa đã khiến cho “chủ nghĩa đế quốc từ một di sản chính trị thành một sứ mệnh nhà nước vào cuối thế kỉ XIX” [19; 71]. Bởi “đế chế mới sinh cần có những thành công quân sự mà nó có thể hy vọng ở các cuộc viễn chinh xa xôi để vượt ve tự ái dân tộc” [19; 58]. Trong ba thập kỉ cuối của thế kỉ XIX, Pháp đã thêm những vùng đất mới rộng lớn ở Châu Phi và Đông Nam Á vào đế chế thuộc địa của mình.

Tuy nhiên, trái với những nỗ lực của chính phủ, dường như công chúng Pháp lại có cái nhìn rất thờ ơ với các hoạt động mạo hiểm ở thuộc địa. Nhà thám hiểm Francis Garnier đã thốt lên khi ông về Pháp tháng 4 năm 1869: “người ta bị ấn tượng bởi sự thờ ơ sâu sắc của công chúng đối với tất cả các khía cạnh của sự đóng góp của thuộc địa cho sự vĩ đại của đất nước chúng ta... Dường như không có mối liên hệ nào giữa lợi ích hải ngoại mà người ta vừa bảo vệ” [20; 15].

Do đó, từ năm 1867, Pháp đã sử dụng các cuộc đấu xảo thuộc địa, cố gắng làm thay đổi tâm lí thờ ơ, không quan tâm đến các vấn đề thuộc địa của công chúng Pháp sang ủng hộ việc duy trì một đế quốc có mặt rộng khắp ở hải ngoại, lấy lại vị thế của mình trên toàn cầu.

Ngoài ra, những người tổ chức còn giúp dân chúng tiếp nhận ý niệm về “nước Đại Pháp” (the Greater France) khi các hội chợ thuộc địa thường có “triển lãm” các nhóm người bản xứ. Họ

“lên kế hoạch để du khách có thể nếm thử ẩm thực bản địa, các cuộc diễu hành thể hiện phong tục và trang phục bản địa, các đội múa bản địa tổ chức nhiều buổi biểu diễn hàng ngày. Điều đó vừa mang tính giải trí, vừa là phương pháp và kỹ thuật nhằm truyền đạt nhận thức về quốc Đại Pháp đến với công chúng với hy vọng dẫn đến ý tưởng về tình huynh đệ trong “cộng đồng tương tượng” [19; 6].

Trong bối cảnh đó, việc mời nhà Nguyễn tham dự các sự kiện hội chợ triển lãm tại Pháp cũng không nằm ngoài những tính toán trên của chính quyền thực dân.

2.2. Sự tham gia của triều đình Nguyễn tại các hội chợ triển lãm tại Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Sau Hòa ước Nhâm Tuất (5/6/1862), thực dân Pháp được quyền chiếm đóng và quản lý ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Tháng 1 năm 1865, quyền Thống đốc Nam Kỳ, đô đốc Pierre-Gustave Roze, kí quyết định thành lập một Ủy ban gồm 14 thành viên để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến canh nông và thương mại của xứ thuộc địa mới. Dù còn trong tình trạng kinh tế yếu kém và dân cư thưa thớt, song vùng đất này đã thuyết phục được những kẻ mới chinh phục và bình định về tiềm năng của nó. Tại cuộc họp đầu tiên vào ngày 24 tháng 6 năm 1865, Ủy ban Canh nông và Kỹ nghệ vừa được thành lập đã quyết định xuất bản một bản tin và chuẩn bị một kế hoạch cụ thể cho cuộc đấu xảo (hội chợ - triển lãm) nội địa đầu tiên, từ 25/2 đến 03/3/1866, tại Sài Gòn - được coi là cuộc ‘tổng kiểm kê’ sớm nhất của người Pháp về sự giàu có của xứ Nam Kỳ.

Để quảng bá mạnh mẽ cho “miền đất mới chinh phục”, qua tới năm sau, Ủy ban này tiếp tục chuẩn bị cho thuộc địa mới tham gia cuộc “Đấu xảo Hoàn vũ” (cách gọi cũ trên các văn bản hành chính hoặc báo chí đầu thế kỷ XX) (Exposition Universelle) ở Paris năm 1867 – hội chợ triển lãm được xem là lớn nhất thế giới tại thời điểm đó. Đồng thời, Ủy ban cũng lên kế hoạch chuẩn bị cho các cuộc đấu xảo khác nhau được tổ chức tiếp tại Sài Gòn và sự tham gia của Nam Kỳ tại các cuộc đấu xảo ở chính quốc [21; 910].

Hội chợ triển lãm quốc tế Paris được chính thức khai mạc vào ngày 1/4 và đóng cửa vào ngày 31/10 năm 1867. Có 41 quốc gia/vùng lãnh thổ đã tham gia cuộc Đấu xảo với 10 hạng mục sản phẩm (chia thành 95 nhóm/loại), và thu hút số lượng du khách lên tới hơn 9 triệu lượt người [2; 37]. Vậy là, năm 1867, dưới sự điều hành của Ủy ban Canh nông và kỹ nghệ, lần đầu tiên xứ Nam Kỳ (Cochinchine) có mặt lần đầu tiên ở một hội chợ triển lãm thế giới.

Dưới con mắt của doanh nhân, chuyên gia người Anh Eugene Rimmel - người trực tiếp tham gia sự kiện: “Mặc dù là thuộc địa trẻ nhất của Pháp, thế nhưng Nam Kỳ lại là một trong những thuộc địa có nhiều hứa hẹn nhất. Những hải cảng tuyệt vời, những dòng sông mênh mông thuận tiện cho giao thông vận tải, đất đai cực kì màu mỡ, và dân chúng hiền hòa, chăm chỉ – những yếu tố cần thiết hơn hết để biến vùng đất mới này thành một xứ sở thịnh vượng. Nông sản chính của Nam Kỳ là lúa gạo; tuy nhiên, mía, bông, thuốc lá, lạc, trà, cau, và hạt ca cao cũng được trồng khá phổ biến. Có tới hơn hai mươi loại lúa khác nhau được trồng ở miền đất này; một số có thể sử dụng để chế biến đường ăn, nấu rượu vang hoặc cất rượu mạnh. Người bản xứ ở đây dường như rất quan tâm đến cuộc Đấu xảo [Paris] này, nên ngoài các nguyên liệu thô, họ còn gửi tới đây nhiều mặt hàng, chẳng hạn như các loại giỏ, cần câu, cối đượng trâu, hộp thuốc lá, lư hương, v.v” [21; 142].

Ngoài ra, trong *Rapport sur l'Exposition Universelle de 1867 à Paris*, văn bản cho biết “Đế quốc An Nam” (Empire d’Annam) đã tham gia trưng bày chung với Nam Kỳ, và được tặng Huy chương Vàng ở Hạng V – Nhóm 43 (Nông sản để bảo quản, không phải là thực phẩm) và một bằng Tường lệ chung (từ cũ – có nghĩa là khuyến khích, khen thưởng) [22; 519]. Như vậy, ngoài các sản phẩm/hiện vật có xuất xứ Nam Kỳ thuộc Pháp, tại cuộc đấu xảo này cũng có những sản phẩm đến từ “Đế quốc An Nam” cho đến thời điểm đó vẫn chưa bị Pháp đô hộ. Tuy nhiên, sự kiện này không được Quốc sử quán triều Nguyễn ghi chép cụ thể.

Năm 1878, một hội chợ thế giới được tổ chức tại Paris, Pháp từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 10 tháng 11 năm 1878, để kỉ niệm sự phục hồi của Pháp sau Chiến tranh Pháp - Phổ. Trước đó nước Pháp đã gửi thư cho triều đình đề nghị Đại Nam gửi hàng hóa tham gia. Vốn sẵn tâm lí e ngại phương Tây nhưng sợ làm phật lòng người Pháp, vả lại lúc đó Pháp đã chiếm được 6 tỉnh Nam kì, triều đình Nguyễn trong tình thế bất đắc dĩ lại muốn tìm cách hòa hiếu để chuộc đất. Vì vậy, vua Tự Đức cử Đoàn sứ bộ gồm 22 người do viên Quang lộc tự khanh kiêm Lãnh sự tỉnh Gia Định Nguyễn Thành Ý khâm phái dẫn đầu, cùng các viên Tả Tham tri lãnh hàm Thượng thư bộ Lại Nguyễn Tăng Doãn, Tham biện Vũ Văn Phú, Hồ Trọng Đĩnh, Tham biện kiêm Thông ngôn Nguyễn Hữu Cư... khởi hành từ tháng 10 năm 1876 đến tháng 11 năm 1877 thì trở về.

Về chuyến đi này, sách *Đại Nam thực lục* chép: “Đình Sứ, Tự Đức năm thứ 30 (1877): “Sai Khâm phái kiêm lãnh sự tỉnh Gia Định là Nguyễn Thành Ý cùng với bọn Tham biện Vũ Văn Phú đem các hàng hóa thổ ngơi đưa sang Pháp đấu xảo” [23; 252]... Về mục đích chuyến đi, Viện Cơ Mật tâu: “các nước đều đem sản vật địa phương đến đấu xảo, những vật hạng của nước ta sản xuất ra... thợ chế tạo cũng rất tinh xảo, phái đem đi thi chợ, há không được tiếng giới, hưởng chi sau khi đấu xảo đem bán, có thể được giá tốt. Quan ở viện cho là việc đi ấy có thể rộng lượng được mắt thấy tai nghe, cũng có bổ ích, tâu xin chuẩn cho đem những vật hạng hiện để trong phủ Nội vụ (như các loại ghế dựa, hòm tủ khảm xà cừ) phát giao 2 tỉnh Hà Nội, Nam Định theo kiểu mẫu chế sẵn, làm xong cất đi. Đến nay phái đi, nhưng sai viết thư báo cho tướng nước Pháp để cùng Thành Ý bàn cho ổn, đợi cùng với sứ bộ sang tặng đồ đáp lễ cùng đi” [23; 252].

Căn cứ vào bản tấu ngày 27/10 năm Tự Đức thứ 31 (1877) của Bộ Hộ trình danh sách các phẩm vật xuất từ các kho và do các tỉnh mua nộp, sẽ được mang đi dự đấu xảo tại thủ đô nước Pháp, ta biết được hàng hóa mà Đại Nam tham gia gồm giường, tủ, rương, hòm, bàn ghế gỗ có khảm xà cừ; lược, gương, quạt, khung tranh làm từ ngà voi, sừng tê, đồi mồi; các loại hộp trà, khay đựng, tráp bọc bạc hoặc khảm xà cừ; các loại nón, võng day, lụa... Đó là những mặt hàng thủ công rất đa dạng của nước ta [24; từ 149 - 156].

Như vậy, thực chất ý đồ chuyến đi Hội chợ triển lãm năm 1876 không chỉ là đem hàng hóa đi thi thổ, bán hàng hóa tinh xảo với giá cao mà còn triều đình Tự Đức còn có mục đích muốn thăm dò tình hình nước Pháp phương Tây và tìm cách liên hệ với các quốc gia châu Âu khác, xem xét thiết lập sứ quán ta tại Pháp và tìm cơ hội chuộc lại 6 tỉnh Nam Kì. Theo đó, Nguyễn Tăng Doãn, Hồ Trọng Đĩnh nhận nhiệm vụ cùng đoàn tùy tùng 8 người đến nước Ý Pha Nho (Tây Ban Nha) tham quan tình hình sau đó quay trở lại Pháp. Nguyễn Thành Ý, Vũ Văn Phú, Nguyễn Hữu Cư đem hàng hóa đến trưng bày tại cuộc đấu xảo ở thủ đô Paris nước Pháp. Nguyễn Thành Ý sau đó còn có dự định sang nước Anh nhưng người Pháp không cho mượn tàu nên việc ấy bị hoãn lại. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Thành Ý còn ở lại, sứ bộ 14 người về nước trước.

Về kết quả chuyến đi: Ngày 21 tháng 4 năm Tự Đức 31 (1878), Đoàn đi sứ sang Tây, Chánh sứ Nguyễn Tăng Doãn, phó sứ Tôn Thất Phiền, bồi sứ Hoàng Văn Tân báo cáo về chuyến đi thăm Ý Pha Nho (Tây Ban Nha), cuộc hành trình, sự đón tiếp nồng nhiệt và tình hữu nghị giữa hai nước [24; từ 16 - 23]. Trong bản tấu ngày 15 tháng 8 năm 1878, các ông Nguyễn Tăng Doãn, Tôn Thất Phiền, Hoàng Văn Vận, cầm đầu sứ đoàn sang Pháp trở về, báo cáo về tình hình nước Pháp. “Sau khi thua Phổ, thanh thế của Pháp lại đang lên, vì vậy, nước ta nên đợi thời cơ, kiên trì học tập các ngành kĩ nghệ, hàng hải, quân sự, phát triển thương mại, khai mỏ.. để tự cường, rồi sau đó mới có thể tính đến chuyện khôi phục đất đai được” [24; từ 96 - 101].

Tháng 11 năm Tự Đức 31 (1877), tức là ngay sau khi về nước, Khâm phái Nguyễn Thành Ý đã làm 2 bản báo cáo chi tiết tâu trình lên vua Tự Đức. Bản tấu ngày 21 tháng 11, Nguyễn Thành Ý đã có một bản báo cáo chi tiết dài 44 trang kết quả cuộc đấu xảo, gian hàng của nước ta được khách xem ưa thích, mặt hàng xà cừ của nước ta có thể coi như đẹp nhất thế giới. Bài tấu cũng tường thuật tỉ mỉ số tiền chi tiêu, các gian hàng, các mặt hàng của các nước tham dự đấu xảo [24; từ 221 - 262].

Theo sự trình báo của đoàn sau khi trở về thì khu triển lãm của ta không rộng, hàng dự Đấu xảo cũng không nhiều, nhưng đều là những thứ trang nhã, tốt đẹp, lại bày đặt khá chỉnh tề dễ coi. Người các nước phương Tây đều thích xem, không chỉ nhiều người ái mộ mà ngay cả Tổng thống Pháp và các Bộ trưởng cùng Khâm phái của các nước cũng đều khen. Bộ trưởng Thủy lợi Pháp nói rằng: “Người phương Tây thích xem các vật lạ, hàng hóa của Đại Nam đều là những thứ khéo léo, tinh xảo vì thế người phương Tây rất thích xem”. Bộ trưởng Nông nghiệp, Thương nghiệp đều nói: “Đại Nam lần đầu tiên tham dự đấu xảo nhưng hàng hóa rất đẹp và nhiều” [23; 323].

Kết thúc cuộc đấu xảo, hàng hóa của Đại Nam nhận được 4 phần thưởng. Ngoài ra Quốc trưởng nước Pháp cũng gửi tặng triều đình ta 1 chiếc bội tinh và 1 chiếc tặng riêng cho Nguyễn Thành Ý. Chuyến đi đó Nguyễn Thành Ý mua về 2 tấm bản đồ năm châu, 1 tấm bản đồ các nước phương Tây và 6 bản đồ hải trình từ phương Đông sang phương Tây [24; từ 221 - 262].

Như vậy, mặc dù chuyến đi với nhiều mục đích nhưng dưới góc độ thương mại có thể nói là khá thành công, hàng hóa hầu như được bán hết và thu về một số tiền lớn.

Đối với nhiệm vụ chính trị, trong bản tấu thứ 2, ngày 26 tháng 11 năm 1878 dài 20 trang, Khâm phái Nguyễn Thành Ý trình tâu về hiện tình nước Pháp và tình hình thế giới trong thời gian tham dự đấu xảo tìm hiểu được, có thể trích lược thành năm ý lớn như sau: - Nước Pháp là nước hùng mạnh chỉ thua Nga La Tư (Nga) và Anh Cát Lợi (Anh). - Quân đội của họ kết hợp cùng các nhà buôn tạo ra tiền của cho quốc gia. - Không thể nắm được ý đồ thực của người Pháp vì Pháp là nước dân chủ “quyền dân” được coi trọng, quốc trưởng không thể tự tiện làm mọi việc mà phải tuân theo quyết định của lưỡng viện quốc hội. - Ở Pháp khoa học kỹ thuật rất phát triển. Họ đang có tàu chạy bằng hơi nước, nghiên cứu phát triển tàu chạy dưới đáy biển. - Phong tục tập quán rất tiến bộ nhất là việc hôn nhân (chế độ một vợ một chồng), việc tang ma (Chết chôn trong vòng 3 ngày, chết chôn trong nghĩa trang xa khu dân cư, mộ xếp ngay hàng thẳng lối...) [24; từ 189-198].

Trước câu hỏi của vua Tự Đức về số phận 6 tỉnh Nam Kỳ, ông cho rằng: “Tình hình hiện tại như thế, chưa có cơ hội để mưu đồ gấp việc lấy lại đất đai của ta, mà muốn tìm nước giúp đỡ ta cũng khó. Thần xem xét biết nước Pháp đối với nước ta tưởng cũng chưa có ý gì khác, hiện nay muốn cùng nước ta thành tâm kết là anh em, phàm mọi việc đầu vui vẻ giúp đỡ để nước ta dần đi đến giàu mạnh. Thần trộm nghĩ kế sách ngày nay chỉ là thành tâm đối đãi với họ, mọi việc nên nhường họ 1,2 phần; việc 6 tỉnh tuyệt đối không đề cập đến, lại có việc gì của các nước phương Tây mà có thể lợi ích cho nước ta, liệu sức có thể làm thì làm dần dần để nước đó biết năng lực của nước ta có thể tự chấn tác mà vui vẻ giúp đỡ. Họ thấy ta thành tâm thì hoặc giao giá 6 tỉnh để mở rộng danh tiếng, hoặc cho ta chuộc lại để lấy lợi lớn. Vậy ấy cũng có khi có được” [24; từ 189-198].

Khi tham dự hội chợ triển lãm thế giới, được tận mắt chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật phương Tây, ông Nguyễn Thành Ý cũng trình tâu về các chính sách nên thi hành là: - Nên nhường nhịn về mọi việc trong quan hệ với Pháp. - Trong lãnh vực kinh tế nên khai thác các mỏ khoáng sản. - Gửi 5 người sang hải cảng Toulon bên Pháp, học nghề cơ khí để sau này mở xưởng cơ khí tại Đà Nẵng, v.v. [24; từ 329 - 335].

Tuy nhiên, vua Tự Đức lại không thấy hài lòng về kết quả chuyến đi, tại bản tấu ngày 26 tháng 11 của Nguyễn Thành Ý đệ trình về tình hình nước Pháp và phương Tây, vua Tự Đức phê: “...lần này phái đi sứ, một là để sửa sang hoà hiếu, một là để rộng đường giao thiệp, mọi người cùng cử người hiểu biết, muốn cần cho làm một tiến lên, mới có chút bổ ích, thế mà không được một việc gì, tâu bày lại phần nhiều nói hão, giao xuống cho đình thân bản, cho là không làm nổi chức phận, nghĩ xử cách mà ly chức” [23; 323]. Sau đó, vua cho Nguyễn Tăng Doãn giảng về hàm cũ làm Tả Tham tri Bộ Lại, còn Nguyễn Thành Ý bị cách chức.

Những cuộc đấu xảo tiếp theo: Sau khi người Pháp chiếm toàn bộ Việt Nam, họ còn tiếp tục tổ chức nhiều cuộc đấu xảo tại thuộc địa, và đưa các đoàn thương mại Việt Nam sang dự đấu xảo tại Pháp.

Năm 1886, Pháp tổ chức Đấu xảo tại Hà Nội, sau đó phía Pháp đã thông báo mời Đại Nam tham dự cuộc Đấu xảo lần tới tổ chức năm 1889 tại Pháp; đây cũng là dịp khánh thành tháp Eiffel và kỉ niệm 100 năm Cách mạng Pháp. Hội chợ Triển lãm thế giới Paris 1889 vừa nhằm dịp kỉ niệm 100 năm Cách mạng Pháp, nêu cao các giá trị “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”, vừa tranh thủ “tiếp thị” các vùng thuộc địa vừa mới bình định như Bắc Kì cũng như đã ổn định như Nam Kì hoặc Cao Miên. (Lúc này Lào chưa gia nhập Liên bang Đông Dương). Các nhà tổ chức đã dùng những cách diễn giải của ngành Đông phương học dưới nhãn quan thực dân khi đó trong khu triển lãm Đông Dương. Chỉ trong vòng 6 tháng, sự kiện này đã thu hút sự tham gia của 25 triệu người.

Đầu năm 1889, vua Đồng Khánh mất, vua Thành Thái kế vị, mặc dù tình hình chính trị trong nước lúc này gặp rối ren, nhưng triều đình vẫn cử người đưa hàng hóa sang tham dự. *Đại Nam thực lục Chính biên Đệ lục kỉ phụ biên*, quyển 1: “Tháng tư năm kỉ sừ 1889... Sai các tỉnh Nam Bắc chế tạo đồ vật ở địa phương gửi qua nước Đại Pháp dự hội Đấu xảo; Sai sứ thông hiếu với nước Đại Pháp. Lấy Quỳnh Quốc công Miên Triệu sung Chánh sứ, Thượng thư Bộ Lễ Vũ Văn Báo làm Phó sứ, Thị lang bộ Lễ Nguyễn Trùng làm bồi sứ, cùng Tham tá Nguyễn Toại, Thông dịch Nguyễn Hữu Mẫn... đem quốc thư. Nay đúng dịp mở hội Đấu xảo, đã đem việc cử sứ giả báo với quý Toàn quyền Rheinart...” [25; 82]. Tại Hội chợ triển lãm năm 1889, ngoài Nam Kì, lần này có thêm sự góp mặt của các sản phẩm của Trung và Bắc Kì. Thời điểm này, việc khai trương Bảo tàng Đông Dương ở khu vực Bảo tàng Trocadéro đã đánh dấu sự khởi đầu cho công cuộc quảng bá mạnh mẽ về thuộc địa ở Viễn Đông của nước Pháp.

Tiếp theo, Pháp tổ chức Triển lãm quốc tế tại Lyon 1894 và dành cho Đông Dương một cung triển lãm riêng, bên cạnh 3 vùng thuộc địa khác là Algeria, Tunisia và Tây Phi. Lần này Nguyễn Trọng Hợp được cử làm Chánh sứ cùng đoàn sứ bộ và đại diện 2 nghiệp hộ sản xuất ở Quảng Nam đem hàng hoá đi dự. Sách *Thực lục chép*: “Giáp Ngọ (1894): Sai sứ qua nước Đại Pháp... Nay sai quan mang lễ vật thông hiếu, bàn lấy Phụ chánh đại thần Nguyễn Trọng Hợp tuân hành để đôn đốc tình hiếu mà long trọng sự thể...” [25; 193].

Triển lãm thế giới Paris được tổ chức từ tháng 4 đến tháng 11 năm 1900 để kỉ niệm các thành tựu của thế kỉ XIX. Triển lãm cũng đã giới thiệu các sáng chế mới như thang máy, động cơ disel, phim ảnh. Vì muốn vua Thành Thái chứng kiến tận mắt sự tiên bộ của Pháp, chính phủ Pháp mời nhà vua sang dự. Vua Thành Thái từ chối, cử Vũ Quang Nhạ, Tổng đốc Bắc Ninh làm Chánh sứ; Trần Đình Lượng, Tuần phủ Bắc Giang làm Phó sứ, Hoàng Trọng Phu (Tổng đốc Hà Đông) làm thông dịch sang tham dự.

Sang Pháp, phái đoàn được chính phủ Pháp đón tiếp rất trọng thị. Chánh sứ Vũ Quang Nhạ đã viết trong Nhật kí hành trình về lần hội chợ này như sau: “Nhìn chung, về kĩ nghệ, kĩ xảo của các nước phương Tây có cái gì na ná giống nhau, nhưng đứng đầu phải nói đến nước Pháp, thứ nhì mới đến Anh, thứ ba đến Áo, rồi mới đến Nga, Phổ, Ý, Y Pha Nho, Thổ Nhĩ Kì. Phương Đông thì Nhật Bản đứng đầu, kế đến là các thuộc địa của Pháp như Cao Miên, Xiêm La, Miến Điện, trong đó nước Nam ta là nước đứng đầu, đặc sắc nhất với nghề thêu ren, khảm xà cừ, thợ khéo của ta ở các vùng Nam kì, Tây Cống là không đâu bì kịp...” [26; 28].

Đến năm 1906, Pháp tổ chức Hội chợ ở Marseille (Exposition coloniale de Marseille), Nguyễn Văn Vĩnh cùng với viên Đốc lí Hà Nội là Hauser được cử mang hàng hóa sang Pháp để tổ chức gian hàng Bắc Kì tại hội chợ. Sau Triển lãm thuộc địa năm 1906, Marseille lại tổ chức một cuộc triển lãm tương tự, nhưng trong bối cảnh Thế chiến I vừa kết thúc. Mục đích nhằm khôi phục lần nữa hào quang của nước Pháp thông qua cỗ động hình ảnh một đế quốc toàn diện.

Ngày 20 tháng 5 năm 1922, tại triển lãm thuộc địa Marseille, phái đoàn Đại Nam tham dự hội chợ đấu xảo, lần này có vua Khải Định đích thân sang cùng.

Bày tỏ mục đích chuyến đi Pháp, vừa là dự đấu xảo vừa kết hợp: “ngự giá sang triều đình Quý Pháp để bày tỏ tình hữu hảo từ xưa giữa hai nước, thể hiện lòng chân thành hết mực tin cậy đối với Đại Pháp, đồng thời nhân đó đi khảo sát các nền chính trị văn minh để khi hồi loan sẽ cùng với chính phủ Bảo hộ mưu tính tiền đồ tiến hóa cho dân nước ta” [27; 471]; “...để chúc

mừng và bày tỏ mối chân tình thắm thiết nhất, thân ái nhất của ta trong mối quan hệ cùng dắt tay nhau giao hảo giữa hai nước Pháp Nam đã được hình thành từ trăm năm nay..tò lời cảm ơn đối với những công trình sự nghiệp vĩ đại mà Quý quốc đã xây dựng và thi hành ở nước chúng ta..Lại thân hành đi xem xét những cách thức văn minh tài trí mà quý quốc sẽ mang sang truyền bá cho nước Nam ta..." [27; 473-474].

Trong chuyến đi ấy, Hoàng thái tử Vĩnh Thụy tuổi mới lên 9, đã theo cha sang Pháp để du học, gửi gắm Hoàng thái tử Vĩnh Thụy (vua Bảo Đại sau này) học ở Pháp: "học hành để cho được sự quảng kiến văn, may dựng ngày sau có đạt đức thành tài, để trước chú xương Tôn miếu, sau nữa trị nước trị dân cho hiệp thời theo lúc ấy, mà lại thêm một sự thân giao với nước Đại Pháp lại càng vững bền lâu dài ra nữa" [27; 474].

Về chuyến đi Tây của vua Khải Định, sách Đồng Khánh, Khải Định chính yếu tổng luận: "Vua đã đi thăm nhiều đô thành, danh thắng cổ tích, đồng thời vẫn lo tròn việc nước và củng cố tình nghĩa với nước bạn" [27; 484]. Cũng trong dịp đầu xảo này, một số học giả như Phạm Quỳnh, Phạm Duy Tốn, Nguyễn Văn Vĩnh cũng đến tham dự và ghi lại những điều tai nghe mắt thấy trong các bài du kí của mình.

Năm 1931, sau 8 thập niên tiến hành công cuộc xâm lược thực dân, Pháp tổ chức một Triển lãm thuộc địa quy mô lớn nhất từ trước đến giờ, nhằm lấy lại tinh thần dân chúng khi cuộc Đại Suy thoái vẫn còn chưa chấm dứt hẳn.

Hội Đầu xảo thuộc địa Paris năm 1931 được tổ chức với quy mô quốc tế trong khu rừng Vincennes phía Đông thủ đô Paris. Lễ khai mạc diễn ra vào ngày 6 tháng 5 năm 1931 tại Lầu Kim Môn (Palais de la Porte Dorée) là một tòa nhà cấu trúc hiện đại và có một cách cửa sắt uốn nghệ thuật được mạ vàng nên được gọi là Lầu Kim Môn hay Lầu Cổng Vàng), với sự có mặt của Tổng thống Gustave Doumergue, Bộ trưởng thuộc địa Paul Reynaud, Thống chế Lyautey và Hoàng đế Bảo Đại. Đầu xảo Paris năm 1931 là thời điểm nhiều sản phẩm văn hóa của Việt Nam được giới thiệu với công chúng Pháp và quốc tế. Triển lãm thế giới 1937 là lần cuối cùng có sự xuất hiện của người Việt tại các gian triển lãm thuộc địa tại Pháp, vì chẳng bao lâu sau đó hệ thống thuộc địa của nước Pháp nói riêng, của thế giới nói chung sụp đổ.

3. Kết luận

Từ giữa thế kỉ XIX, nhu cầu mở mang thị trường, giao thương hàng hải và phát triển kinh tế khiến cho không riêng nước Pháp mà cả thế giới tư bản đều quan tâm đến việc tổ chức các cuộc hội chợ triển lãm quốc tế, trưng bày sản phẩm để quảng bá và gia tăng tính cạnh tranh. Cùng với việc mở rộng cuộc chinh phục, các đế quốc trong đó có nước Pháp càng nhận ra vai trò to lớn của thuộc địa, nhất là sau các cuộc chiến tranh hoặc khủng hoảng kinh tế mà họ trải qua. Vì thế, bên cạnh các cuộc đầu xảo thuần túy gắn kinh tế của nước Pháp với thị trường toàn cầu, đế quốc này cũng bắt đầu tổ chức các "đầu xảo thuộc địa" như một nguồn lực ngày càng đáng kể để thu hút đầu tư, thương mại và cả du lịch sau này.

Với Đại Nam, một biện pháp được chính quyền Pháp sử dụng là đưa người sang tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế được tổ chức tại Pháp. Hoạt động này nằm trong nỗ lực chung của chính quyền Pháp nhằm giới thiệu cho công chúng những nguồn lợi kinh tế thu được từ thuộc địa; cung cấp một phương tiện giải trí; đồng thời công khai thể hiện quyền lực và sự thống trị của Pháp đối với các thuộc địa của mình ở Đông Dương. Có thể thấy, đây chính là một cách diễn giải hình ảnh Việt Nam dưới lăng kính của người Pháp thực dân, ít nhiều đã làm nên những định nghĩa khuôn mẫu về đất nước và con người chúng ta suốt cả thế kỉ qua.

Với nhà Nguyễn, mục đích chính khi tham dự các cuộc hội chợ triển lãm thế giới là đi sứ, thực hiện các nhiệm vụ chính trị vẫn là yêu cầu trọng yếu. Việc do thám tình hình nước Pháp và phương Tây, tìm cách tăng cường quan hệ ngoại giao với các quốc gia khác, tìm cách lấy lại các vùng đất đã mất là ưu tiên số một. Tuy nhiên, những nội dung đó đã không thể thực hiện. Sự có

mặt của phái đoàn sứ thần nhà Nguyễn tại các sự kiện này còn bị động, khiêm tốn. Điều này trái ngược hẳn với một số nước “phi phương Tây” khi đã sớm đưa hội chợ triển lãm thế giới vào chương trình nghị sự của mình. Điển hình như trường hợp Nhật Bản. Quốc gia này đã sử dụng triển lãm quốc tế để trưng bày sự tinh thể của mình qua văn hóa truyền thống, cũng như giới thiệu sự hiện đại hóa nhanh chóng của mình với thế giới bên ngoài. Nhờ đó đã cho phép Nhật Bản thực hiện một mũi tên trúng hai đích bằng cách cung cấp cho nước này một địa điểm để quảng bá và củng cố bản sắc quốc gia dân tộc; đồng thời cũng là cơ hội để tự khẳng định mình là một cường quốc hiện đại, công nghiệp và mục tiêu trở thành một nước đế quốc. Nỗ lực của chính quyền Nhật đã giúp quốc gia này có đồng minh mới là nước Anh và cuộc triển lãm Anh - Nhật năm 1910 báo hiệu sự nổi lên của Nhật Bản như một cường quốc ngang hàng với các nước phương Tây - một sự ngang hàng mà không một số liệu sản lượng công nghiệp không bao giờ có thể biểu đạt được [28; 24 - 41]. Tương tự như vậy là trường hợp của Hàn Quốc. Sự hiện diện của quốc gia này tại Triển lãm Thế giới Colombia, được tổ chức tại Chicago, 1893 “trở thành cơ hội để Hàn Quốc giới thiệu mình với thế giới bên ngoài, thoát khỏi cái mác “vương quốc ẩn sĩ” [17; 16].

Từ một góc nhìn khác, việc tham gia các hội chợ, triển lãm này góp phần giới thiệu các sản phẩm địa phương, những giá trị văn hóa, truyền thống của Việt Nam tới công chúng Pháp và nhiều quốc gia khác trên thế giới; góp phần xây dựng và phát triển các ngành ngoại thương, công nghiệp, nghệ thuật và văn hóa quốc gia Việt Nam sau này.

Trước đây hàng hóa của nước ta ra thế giới hầu hết đều do các thương nhân nước ngoài đến mua và mang đi. Đây lần đầu tiên hàng hóa của Đại Nam tham dự một hội chợ thương mại quốc tế lớn và được các nước đón nhận, đánh giá cao. Thành công của chuyến đầu xảo lần này đã phân nào khẳng định năng lực, độ tinh xảo, khéo léo cũng như sự phong phú của các ngành hàng do người Việt sản xuất. Đồng thời, một hình thức hoạt động thương mại mới đã được đưa vào nền kinh tế thuộc địa, mở ra cho các thương nhân người Việt một quan niệm mới trong hoạt động thương mại và dần dần đã trở thành một nhu cầu trong hoạt động kinh doanh của họ.

Ngoài ra, những điều tai nghe mắt thấy của vua quan triều Nguyễn trong các chuyến Tây du đã góp phần thúc đẩy nỗ lực duy tân, tự cường của dân tộc như học tập ngoại ngữ, máy móc, phát triển kinh tế nhưng chỉ mang tính chất thí nghiệm, thăm dò, rất rụt rè và không trọn vẹn, thậm chí đôi lúc nửa vời hơn là đạt tới hiệu quả kinh tế đích thực. Điều này đã đánh mất cơ hội tự văn minh hóa, hiện đại hóa cuối cùng của Việt Nam cuối thế kỉ XIX.

***Ghi chú:** Nghiên cứu này được tài trợ từ nguồn kinh phí Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho Đề tài Khoa học, mã số: HPU2.2023-UT-19.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] SMITHSONIAN INSTITUTION LIBRARIES, (1992). *The Books of the Fairs: Materials about Worlds Fairs, 1834-1916*, in the Smithsonian Institution Libraries. Chicago, American Library Association.
- [2] Findling JE & Pelle KD (eds.), (2008). *Encyclopedia of World's Fairs and Expositions Jefferson*, N.C, London : McFarland.
- [3] Greenhalgh P, (2011). *Fair World: A History of World's Fairs and Expositions, 1851-2010*. Papadakis, London. ISBN 978-1906506094.
- [4] Leapman M, (2011). *The World for a Shilling: How the Great Exhibition of 1851 Shaped a Nation*. Faber & Faber.
- [5] Gibert B, (2002). *Designing the Centennial: a history of the 1876 International Exhibition in Philadelphia* (Vol. 1). University Press of Kentucky.
- [6] Mandell R, (1967). *Paris 1900: The Great World's Fair*. University of Toronto Press.

- [7] Auerbach JA & Hoffenberg PH (Eds.), (2008). *Britain, the Empire, and the World at the Great Exhibition of 1851*. Ashgate Publishing, Ltd.
- [8] Corcy C, Demeulenaere-Douyère MS & Hilaire-Pérez L, (2012). *Les expositions universelles en France au XIXe siècle*. Techniques Publics Patrimoines. Paris: CNRS Éditions, collection Alpha.
- [9] Rydell RW, (2013). *All the world's a fair: Visions of empire at American international expositions, 1876-1916*. University of Chicago Press.
- [10] Norindr P, (1995). Representing Indochina: the French colonial fantasmatic and the Exposition Coloniale de Paris. *French Cultural Studies*, 6(16), 35-60.
- [11] Hale DS, (2008). *Races on Display: French Representations of Colonized Peoples, 1886-1940*. Indiana University Press.
- [12] N Hoàng (2005). Triển lãm thuộc địa của Pháp năm 1906. *Tạp chí Xưa và nay*, 229-230. 53-54, Hà Nội.
- [13] NT Hoài, (2012). Lần đầu tiên Việt Nam tham dự đầu xảo tại Pháp năm 1877. *Tạp chí Xưa và Nay*, 406(06), Hà Nội.
- [14] VM Hương, (2000). Hội chợ và Triển lãm ở Hà Nội trước năm 1945. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, 2, 59 – 66, Hà Nội.
- [15] NH Sơn, (2008). “Du kí của người Việt Nam viết về nước Pháp và mối quan hệ Việt – Pháp giai đoạn cuối thế kỉ XIX - nửa đầu thế kỉ XX”, in trong *Kỉ yếu Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ ba Việt Nam hội nhập và phát triển* (Đại học Quốc gia Hà Nội và Viện KHXH Việt Nam tổ chức), tháng 12; 308-329.
- [16] <https://www.britannica.com/topic/worlds-fair>, truy cập ngày 4/8/2024
- [17] Kane D, (2002). “Korea in the White City: Korean Participation in the World’s Columbian Exhibition of 1893.”. *Transaction of the Royal Asiatic Society-Korea Branch*, 77, 1 - 58.
- [18] Lewis B, J urmainR, Kilgore (2008). *Cengage Advantage Books: Understanding Humans: An Introduction to Physical Anthropology and Archaeology*. Cengage Learning.
- [19] Brooks MD, (2012). *Civilizing the metropole: The role of the 1889 Parisian universal exposition's colonial exhibits in creating greater France*. Thesis, University of Central Florida.
- [20] Garnier F, *Voyages d'exploration en Indochine*. Thư viện quốc gia Pháp: <https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k58356827.texteImage>, truy cập ngày 7/8/2024.
- [21] E Rimmel (1868). *Recollections of the Paris exhibition of 1867*. London: Chapman and Hall; Paris: Dentu.
- [22] *Rapport sur l'Exposition Universelle de 1867 à Paris*. Commission Impériale, Imprimerie Impériale, MDCCCLXIX (1869).
- [23] Quốc sử quán triều Nguyễn (2022). *Đại Nam thực lục, tập 8*, (Viện sử học dịch). NXB Hà Nội
- [24] Trung tâm nghiên cứu Quốc học (2003). *Châu bản triều Tự Đức (1848-1883)*. NXB Văn học, Hà Nội.
- [25] Quốc sử quán triều Nguyễn, (2011). *Đại Nam Thực Lục Chính biên, Đế Lục kỉ Phụ biên*, Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu. NXB Văn hóa Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [26] V Tuệ, (2013). Vũ Quang Nhạ tham dự đầu xảo tại Pháp năm 1900, *Tạp chí Xưa & Nay*, 428(5). 17 – 32.
- [27] Quốc sử quán triều Nguyễn (2011). *Đồng Khánh, Khải Định chính yếu* (Nguyễn Văn Nguyên dịch). NXB Thời đại, Trung tâm Văn hóa Đông Tây, Hà Nội.
- [28] Hennessey JL, (2018). Moving up in the world: Japan’s manipulation of colonial imagery at the 1910 Japan–British Exhibition. *Museum History Journal*, 11(1), 24-41.